VN-INDEX HỒI PHỤC, NHÓM BĐS LẠI HÚT DÒNG TIỀN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thị trường thế giới** |  | **1D** |
| Dow Jones | 34,956 | 0.27% |
| S&P 500 | 4,576 | 0.71% |
| Nikkei | 28,252 | 1.10% |
| Hang Sheng | 21,882 | 0.91% |
| VIX | 20 | -0.15% |
| **Thị trường Việt Nam** |  |  |
|  | **VN-Index** | **VN30** |
| VN-Index | 1,495.9 | 1,498.3 |
| 1D | 0.86% | 0.95% |
| YTD | -0.16% | -2.44% |
| GTGD (tỷ VND) | 23,487 | 6,524 |
| Vốn hoá (tỷ VND) | 5,867,220 | 3,879,881 |
| NĐTNN (tỷ VND) | 23.57 | -212.63 |
| P/E | 17.1 | 13.9 |
| P/B | 2.6 | 2.7 |
| **Lợi suất TPCP** |  | **YTD** |
| Việt Nam 3 tháng | 0.41% | 61.5% |
| Việt Nam 3 năm | 1.60% | 142.6% |
| Việt Nam 10 năm | 2.49% | 14.8% |
| Mỹ 3 tháng | 0.53% | 1670.1% |
| Mỹ 2 năm | 2.40% | 229.0% |
| Mỹ 10 năm | 2.49% | 64.9% |
| **Giá hàng hoá** |  | **1D** |
| Dầu Brent (USD/thùng) | 112.4 | -0.09% |
| Vàng (USD/ounce) | 1,919 | -1.06% |
| **Tỷ giá** |  | **1D** |
| USD/VND | 22,873 | 0.00% |
| EUR/VND | 25,164 | -0.17% |
| JPY/VND | 18,508 | -0.26% |
| **Lãi suất liên ngân hàng** |  | **YTD** |
| Qua đêm | 1.94% | 59.2% |
| 1 tuần | 1.99% | 40.4% |
| 2 tuần | 2.05% | 32.3% |
| 1 tháng | 2.15% | 17.3% |

# Nhận định và Chiến lược giao dịch

* **Nhận định:** Hệ thống đánh giá và phân loại trạng thái diễn biến của CTS ghi nhận thị trường trong phiên giao dịch 29/03/2022 tương ứng với diễn biến tăng giá.

Xét trong ngắn hạn T+3, sức mạnh tổng quan của chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến hồi phục trên toàn thị trường và ở hầu hết các nhóm cổ phiếu ngoại trừ nhóm cổ phiếu họ FLC trong bối cảnh thanh khoản ở mức tương đương so với trung bình 20 phiên giao dịch. Trong phiên giao dịch này, nhóm cổ phiếu bđs lại tiếp tục thu hút dòng tiền.

## Chiến lược giao dịch: Tăng tỷ trọng Tỷ lệ cổ phiếu/tiền mặt: 50/50

Chỉ số VN-Index đang cho thấy nỗ lực hồi phục tốt sau phiên hoảng loạn bán tháo trước đó. Tuy vậy, dòng tiền vẫn còn tương đối thận trọng khiến chỉ số vẫn chưa quay trở lại ngưỡng 1,500 điểm trong bối cảnh xu hướng tăng giá trung hạn vẫn đang được duy trì tích cực. Theo đó, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng danh mục lên ngưỡng 50% cổ phiếu và 50% tiền mặt đón mùa công bố báo cáo kết quả kinh doanh Quý I 2022 và mùa họp đại hội cổ đông.

1,600 **1535**

1,400

**1445**

1,200

1,000

800

600

400

# VN-INDEX

900

800

700

600

500

400

300

200

100

0

KLGD (triệu cp) (trục phải) VN-Index Hỗ trợ Kháng cự SMA 100

## ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 29/03/2022:

**Nhóm chỉ báo Chỉ báo Điểm**

**ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỔ PHIẾU VN30 29/03/2022:**

Xu hướng EMA (3); EMA

8

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã CK** | **Điểm** | **Trạng thái** |
| 1 | BID | 47.6 | Tăng giá |
| 2 | BVH | 41.2 | Tăng giá |
| 3 | CTG | 46.0 | Tăng giá |
| 4 | FPT | 29.8 | Tăng giá |
| 5 | GAS | 41.3 | Tăng giá |
| 6 | HDB | 34.6 | Tăng giá |
| 7 | HPG | 39.3 | Tăng giá |
| 8 | MBB | 36.1 | Tăng giá |
| 9 | MSN | 29.2 | Tăng giá |
| 10 | MWG | 33.2 | Tăng giá |
| 11 | PLX | 40.7 | Tăng giá |
| 12 | PNJ | 30.9 | Tăng giá |
| 13 | POW | 34.4 | Tăng giá |
| 14 | REE | 30.7 | Tăng giá |
| 15 | SSI | 42.5 | Tăng giá |
| 16 | STB | 40.1 | Tăng giá |
| 17 | TCB | 38.8 | Tăng giá |
| 18 | VCB | 42.9 | Tăng giá |
| 19 | VHM | 26.0 | Tăng giá |
| 20 | VIC | 26.1 | Tăng giá |
| 21 | VJC | 28.5 | Tăng giá |
| 22 | VNM | 24.3 | Đi ngang |
| 23 | VPB | 45.2 | Tăng giá |
| 24 | VRE | 36.5 | Tăng giá |

(10) & SMA (20)

Định hướng & Sức mạnh xu

DMI & ADX -1

hướng

RSI (14) 2

MFI (14) 2

Dao động & Động lượng

Stochastic

(14,3,3) -2

MACD (12,26,9) 3

CMF 2

Khối lượng

OBV -1

Volume 0

Độ rộng Advance - 1

Decline Điểm đánh giá chung 41.18

## Nhận Định Tăng giá ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 10 PHIÊN GIAO DỊCH

50.0

41.1 38.2

41.1

20.5

11.7

14.7

-11.8

-14.7

-26.5

-35.3

40.0

30.0

20.0

10.0

0.0

-10.0

-20.0

-30.0

-40.0

# GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI:



**Top cổ phiếu mua bán ròng của NĐTNN trên HSX (tỷ đồng)**

**100.00**

**50.00**

**0.00**

**-50.00**

**-100.00**

**-150.00**

**-200.00**

**3/23/2022 3/24/2022 3/25/2022 3/26/2022 3/27/2022 3/28/2022 3/29/2022**

-85.05

-114.47

**-500.00**

-49.03

**0.00**

23.57

**1,000.00**

**500.00**

1,019.29

**1,500.00**

**Giá trị giao dịch ròng NĐTNN 5 ngày gần nhất (tỷ đồng)**

*Nguồn: Bloomberg, Fiinpro*

# TIN KINH TẾ TÀI CHÍNH

|  |
| --- |
| **Giá dầu thế giới giảm mạnh trong phiên 28/03**  Giá dầu giảm khoảng 7% trong phiên đầu tuần sau khi Thượng Hải, trung tâm tài chính của Trung Quốc triển khai phong tỏa để hạn chế số ca nhiễm Covid-19 đang tăng vọt. Kết phiên, giá dầu Brent giảm 6.8% xuống 112,48 USD/thùng còn dầu WTI giảm 7% xuống 105,96 USD/thùng. |
| **Phố Wall tăng nhẹ trong phiên 28/03**  Số liệu kinh tế tốt và đà phục hồi từ nhóm cổ phiếu tăng trưởng giúp các chỉ số chính của Phố Wall gần đây tăng, bất chấp xung đột quân sự Nga – Ukraine chưa kết thúc và giới chức Fed có bình luận “diều hâu” về lộ trình tăng lãi suất. Kết phiên, Dow Jones tăng 94,65 điểm, tương đương 0.27%, lên 34,955.89 điểm. S&P 500 tăng 32,46 điểm, tương đương 0.71%, lên 4,575.52 điểm. Nasdaq tăng 185,6 điểm, tương đương 1.31%, lên 14,354.9 điểm.  **Đồng USD tăng lên mức cao nhất 6 năm**  USD tăng lên mức cao nhất trong vòng 6 năm so với yen Nhật sau khi Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) có động thái kiềm chế lợi suất trái phiếu tăng, trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng lên mức cao nhất trong vòng nhiều năm, làm nổi bật khoảng cách lợi suất trái phiếu giữa Nhật Bản và các ngân hàng trung ương khác. |
| **Fitch Ratings đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong trung dài hạn**  Về triển vọng kinh tế trung hạn, Fitch Ratings cho rằng tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ tăng nhanh lên mức 6.1% trong năm 2022 và 6.3% trong năm 2023 từ mức 2.6% của năm 2021. Kinh tế Việt Nam sẽ được hỗ trợ quan trọng bởi sự hồi phục của nhu cầu nội địa, xuất khẩu tăng cao và dòng vốn FDI vào mạnh, đặc biệt ngành sản xuất. |
| **GDP ước tính tăng hơn 5% trong quý I** |

Theo Tổng Cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 1/2022 ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 4,72% của quý 1/2021 và 3,66% của quý 1/2020 nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,85% của quý 1/2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2.45%, đóng góp 5.76% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6.38%, đóng góp 51.08%; khu vực dịch vụ tăng 4.58%, đóng góp 43.16%.

# TIN DOANH NGHIỆP

|  |
| --- |
| **SGT Công bố KHKD năm 2022**  Năm 2022, Công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 2,500 tỷ đồng, tăng 251,86% so với thực hiện năm 2021 và lợi nhuận trước thuế đạt 300 tỷ đồng, tăng 253.98%. |
| **LTG Công bố KHKD năm 2022**  Năm 2022, công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế là 400 tỷ đồng, giảm 4.3% so với thực hiện trong năm 2021. Trong tờ trình mới được cập nhập, công ty dự kiến hoàn tất niêm yết trên HOSE trong năm 2025 với điều kiện đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận. |
| **AGG Công bố KHKD năm 2022**  Năm 2022, công ty đặt kế hoạch thu năm nay là 5,500 tỷ đồng gấp 3 lần thực hiện 2021, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 500 tỷ đồng, vượt 19% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 là 10% bằng cổ phiếu. |
| **LAS Công bố KHKD năm 2022**  Năm 2022, công ty dự kiến doanh thu 2,885 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 102 tỷ đồng, lần lượt tăng 3% và 20% so với thực hiện trong năm 2021. |
| **IDI Thông báo kết quả giao dịch của Phó Tổng Giám đốc**  Ông Nguyễn Thanh Hải, Phó tổng giám đốc đã mua vào 2 triệu cổ phiếu IDI từ ngày 15/3 đến 28/3 theo phương thứ khớp lệnh. Sau giao dịch, ông Hải đã nâng sở hữu tại IDI lên 12 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 5.27%.  **VHC Thông báo kế hoạch bán cổ phiếu quỹ** |

c

Ngày 28/3, HĐQT đã thông qua việc bán toàn bộ hơn 1,43 triệu cổ phiếu quỹ hiện có theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian thực hiện dự kiến giao dịch từ tháng 4 đến tháng 5/2022.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và và VietinBank Securities không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VietinBank Securities. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này

không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VietinBank Securities.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

|  |  |
| --- | --- |
| **Chiến lược giao dịch** | **Thông tin thị trường** |
| **Nguyễn Hoàng Việt**  Chuyên viên phân tích chính [vietnh@cts.vn](mailto:vietnh@cts.vn)  SĐT: (+84 – 24) 3974 1771 | **Lâm Gia Khang**  Chuyên viên phân tích chính [khanglg@cts.vn](mailto:khanglg@cts.vn)  (+84 – 24) 3974 1771 |

|  |
| --- |
| **Phụ trách chung** |
| **Nguyễn Nhật Cường**  Phó phòng phân tích  [cuongnn@cts.vn](mailto:cuongnn@cts.vn) (+84 – 24) 3974 1771 |